

Bản án số: 59/2023/HSST

Ngày 22/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, CAO BẰNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Quốc Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Văn Chung và bà Nông Thị Nhật Hằng.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mã Thị Diệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Biên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/HSST ngày 01/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/HSST-QĐTA ngày 11/12/2023 đối với các bị cáo:

**1. ĐÀM VĂN T** (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 02/01/1994 tại xã C, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm LH, xã C, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12; con ông: Đàm Văn Ch (đã chết) và con bà Đàm Thị Ph; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 27/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

**2. NGUYỄN THỊ V** (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 12/12/1990 tại thị trấn T, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

giáo; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và con bà Chung Thị V1 (đã chết); chồng: Long Thái Th1, sinh năm 1986, con: có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 05/7/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 40.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Lãng Công Ng, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

+ Bé Văn Th2, sinh năm 1985. Trú tại: Xóm N, xã M, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

+ Lý Văn H, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 11/8/2023, Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa, Cao Bằng phối hợp với Công an thị trấn Tà Lùng, Quảng Hòa thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn thị trấn Tà Lùng. Khi đến bờ sông Bằng Giang đoạn thuộc địa phận tổ dân phố T, thị trấn Tà Lùng thì phát hiện Lãng Công Ng đang ngồi cạnh bờ sông có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Ng ném một gói nhỏ từ tay phải xuống sông, còn 01 xi lanh Ng cầm trong bàn tay trái chưa kịp ném thì bị thu giữ. Ng khai nhận, gói nhỏ vừa ném xuống sông có chứa ma túy, loại Heroine vừa mua với Đàm Văn T tại nhà của Nguyễn Thị V, sinh năm 1990, trú tại: tổ dân phố T, thị trấn T, Quảng Hòa, Cao Bằng với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của Lãng Công Ng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đàm Văn T, Nguyễn Thị V và tạm giữ của T số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen.

Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đàm Văn T và Nguyễn Thị V tại tổ dân phố T, thị trấn T, Quảng Hòa, Cao Bằng (tại 02 nhà của V), cụ thể:

Phát hiện và thu giữ tại nhà trên của V: 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng trên tấm phản ở nhà vệ sinh là của Đàm Văn T.

Phát hiện và thu giữ tại nhà cạnh bờ sông, gồm: 01 gói nilon màu trắng được hàn nhiệt, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, chứa chất bột màu trắng dạng cục trên nóc tủ tại phòng khách và 01 cân tiểu ly, màu đen trong tủ quần áo tại buồng ngủ; 02 xilanh loại 3cc đã qua sử dụng để trên nóc tủ phòng khách và 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 04 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu nâu trên kệ bát ở gian bếp là của T cất giấu.

Hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp: Chất bột màu trắng có trong gói giấy bạc màu vàng thu giữ trên nóc tủ tại phòng khách có khối lượng 0,104 gam; chất bột màu nâu có trong 04 gói giấy bạc màu trắng thu giữ trên kệ bát ở bếp có khối lượng 0,110 gam. Sau khi cân được niêm phong gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất bột bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định được: Từ khoảng tháng 02/2023 giữa T và V có quan hệ tình cảm và cả hai chung sống như vợ chồng tại nhà của V tại tổ dân phố T, thị trấn T, Quảng Hòa. Trong quá trình chung sống, V biết T là người nghiện ma túy nên sáng ngày 10/8/2023, V nói với T về việc đi mua ma túy về cho T sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau đó V một mình đến khu vực bờ sông Bằng Giang đoạn thuộc tổ dân phố T, thị trấn T tìm mua ma túy thì gặp và mua với một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy với giá 800.000 đồng. Mua được ma túy V đi về nhà ở gần bờ sông và nói với T là đã mua được ma túy rồi tự cất 01 gói lên nóc tủ trong phòng khách, gói còn lại V đem về nhà trên cất giấu trong phòng ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 11/8/2023, khi V và T đang ở nhà thì có Lãng Công Ng gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy thì V đi vào phòng ngủ lấy ra cho T 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng, T cầm gói ma túy đi xuống nhà gần bờ sông trước, V đi xuống theo sau. Sau đó Ng đi xe mô tô đến gặp và đưa cho T số tiền 500.000 đồng, T đưa cho Ng gói ma túy mang theo. Mua được ma túy Ng ra bờ sông gần đo chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện nên rút gói ma túy xuống sông.

Ngoài ra Đàm Văn T còn khai nhận tự mình nhiều lần đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời cho Bé Văn Th2, Lý Văn H. Cụ thể:

Trong tháng 5 năm 2023, T đến khu vực bờ sông Bằng Giang thuộc tổ dân phố T, thị trấn T mua với một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy T đã sử dụng đi một phần và bán lại cho Bé Văn Th2, sinh năm 1985, trú tại: xóm N, xã M, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng phần gói ma túy còn lại với giá 500.000 đồng tại nhà của V (nhà gần bờ sông) ở tổ dân phố T, thị trấn T.

Ngày 09/8/2023, T đến khu vực gần cây xăng ở thị trấn Tà Lùng, Quảng Hoa

mua với một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T sử dụng cho bản thân một ít, cùng ngày bán gói ma túy trên cho Lý Văn H, sinh năm 1988, trú tại: tổ dân phố P, thị trấn T, Quảng Hoà, Cao Bằng với giá 500.000 đồng cũng tại nhà của V ở bờ sông.

Căn cứ lời khai của Đàm Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hoà đã triệu tập, lấy lời khai đối với các đối tượng có liên quan. Tại Cơ quan điều tra Bé Văn Th2 và Lý Văn H khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy, loại Heroine và được mua ma túy với T mỗi người 01 lần về sử dụng, phù hợp với lời khai của T.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “Số 425/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Thị V và Đàm Văn T, bắt ngày 11/8/2023” bên trong có: Mẫu số 01: có khối lượng 0,0570 gam; Mẫu số 02: có khối lượng 0,0625 gam.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Thị V và Đàm Văn T ngày 11/8/2023” bên trong có giấy gói và vỏ niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “xilanh của Lãng Công Ng” bên trong có 01 Xilanh chưa qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Bom kim tiêm thu giữ tại nhà của Nguyễn Thị V ngày 11/8/2023” bên trong có 01 xilanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “02 Xilanh thu giữ khi khám xét ngày 11/8/2023” bên trong có 02 xilanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Cân tiểu ly thu giữ khi khám xét ngày 11/8/2023”. Bên trong có 01 cân tiểu ly, màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 864267040573834, số IMEI2: 864267040573826, gắn 02 sim số: 0353.131.240 và 0325.941.390.

- Số tiền 400.000 đồng.

Đối với những người bán ma túy theo lời khai của V và T, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSQH ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà đã truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, kết luận giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Những người làm chứng Lãng Công Ng, Lý Văn H và Bê Văn Th2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã thừa nhận được mua ma túy với bị cáo Đàm Văn T như T đã khai nhận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với các bị cáo theo như Cáo trạng số 64/CT-VKSQH ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “Số 425/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Thị V và Đàm Văn T, bắt ngày 11/8/2023”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Thị V và Đàm Văn T ngày 11/8/2023”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Xilanh của Lãng Công Ng”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Bơm kim tiêm thu giữ tại nhà của Nguyễn Thị V ngày 11/8/2023”; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “02 Xilanh thu giữ khi khám xét ngày 11/8/2023”.; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Cân tiểu ly thu giữ khi khám xét ngày 11/8/2023”. Bên trong có 01 cân tiểu ly, màu đen.

- Tịch thu phát mại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen của Đàm Văn T do dung vào việc phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị V và Đàm Văn T bán ma túy mà có.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Đàm Văn T bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 100.000 đồng do bị cáo Đàm Văn T và Nguyễn Thị V bán ma túy mà có.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi vi phạm mong Hội đồng xét xử xem xét cho mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Bị cáo Đàm Văn T là người nghiện ma túy nên đã nhiều lần đi mua ma túy, loại Heroine với nhiều người khác nhau tại thị trấn Tà Lùng, Quảng Hòa về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Từ tháng 5 năm 2023 đến ngày 10/8/2023 bị cáo đã bán cho Bé Văn Th2 và Lý Văn H mỗi người một lần, 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Trong ngày 11/8/2023, T còn lấy với Nguyễn Thị V 01 gói ma túy đem bán cho Lãng Công Ng với giá 500.000 đồng. Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi cất giấu 04 gói ma túy, có khối lượng 0,110 gam trên kệ bát ở gian bếp tại nhà gần bờ sông của V chưa kịp sử dụng và bán lại thì bị phát hiện thu giữ. Do đó hành vi của bị cáo Đàm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị V, sáng ngày 10/8/2023 đã tự mình đi mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần bờ Sông Bằng Giang đoạn tổ dân phố T, thị trấn Tà Lùng, Quảng Hòa 02 gói ma túy, loại Heroine với giá 800.000 đồng đem về cất giấu mục đích để bán lại kiếm lời. Ngày 11/8/2023 có Lãng Công Ng hỏi T mua ma túy, T đã hỏi V có ma túy không, V đã đưa cho T 01 gói ma túy để T đem bán cho Ng, gói ma túy còn lại có khối lượng 0,104 gam V cất giấu trên nóc tủ tại phòng khách ở nhà gần bờ sông thì bị thu giữ khi khám xét. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 64/CT-VKSQH ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và có vốn để xoay vòng các bị cáo đã mua ma túy (Heroine) về sử dụng và bán lại kiếm lời, điều đó góp phần gây ra các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Trong vụ án này Đàm Văn T tự mình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần và 01 lần cùng Nguyễn Thị V thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Đàm Văn T bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy. Có 01 tiền án, ngày 27/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa (nay là Quảng Hòa), Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị V có 01 tiền án, ngày 05/7/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 40.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo chưa thi hành xong hình phạt chính; tiền sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị V và Đàm Văn T có 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với các bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “Số 425/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Thị V và Đàm Văn T, bắt ngày 11/8/2023” bên trong có: Mẫu số 01: có khối lượng 0,0570 gam; Mẫu số 02: có khối lượng 0,0625 gam; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm

phong ban đầu vụ Nguyễn Thị V và Đàm Văn T ngày 11/8/2023” bên trong có giấy gói và vỏ niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Xilanh của Lãng Công Ng” bên trong có 01 Xilanh chưa qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Bơm kim tiêm thu giữ tại nhà của Nguyễn Thị V ngày 11/8/2023” bên trong có 01 Xilanh đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “02 Xilanh thu giữ khi khám xét ngày 11/8/2023” bên trong có 02 Xilanh đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Cân tiểu ly thu giữ khi khám xét ngày 11/8/2023” bên trong có 01 cân tiểu ly, màu đen. Đây là những vật không có giá trị sử dụng và Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 864267040573834, số IMEI 2: 864267040573826, gắn 02 sim số: 0353.131.240 và 0325.941.390. Đây là điện thoại bị cáo T sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị V và bị cáo Đàm Văn T bán ma túy cho Lãng Công Ng mà có.

- Truy thu số tiền 100.000 đồng do các bị cáo T và V bán ma túy cho Lãng Công Ng mà có để nộp vào ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện chịu số tiền truy thu 100.000 đồng.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Đàm Văn T bán ma túy cho Lý Văn H và Bé Văn Th2 mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn T và Nguyễn Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251 và điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T **08 (tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 và điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V **02 năm 06 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2023.



**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì mặt trước ghi: “Số 425/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Thị V và Đàm Văn T, bắt ngày 11/8/2023” bên trong có: Mẫu số 01: có khối lượng 0,0570 gam; Mẫu số 02: có khối lượng 0,0625 gam; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Thị V và Đàm Văn T ngày 11/8/2023” bên trong có giấy gói và vỏ niêm phong.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Xilanh của Lãng Công Ng” bên trong có 01 Xilanh chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Bơm kim tiêm thu giữ tại nhà của Nguyễn Thị V ngày 11/8/2023” bên trong có 01 xilanh đã qua sử dụng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “02 xilanh thu giữ khi khám xét ngày 11/8/2023” bên trong có 02 xilanh đã qua sử dụng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Cân tiểu ly thu giữ khi khám xét ngày 11/8/2023” bên trong có 01 cân tiểu ly, màu đen. Đây là chiếc cân mục đích bị cáo sử dụng vào việc chia nhỏ ma túy.

Đây là những vật không có giá trị sử dụng và Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI: 864267040573834, số IMEI 2: 864267040573826, gắn 02 sim số: 0353.131.240 và 0325.941.390. Đây là điện thoại bị cáo T sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị V và bị cáo Đàm Văn T bán ma túy cho Lãng Công Ng mà có.

- Truy thu số tiền 100.000 đồng do các bị cáo T và V bán ma túy cho Lãng Công Ng mà có để nộp vào ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện chịu số tiền truy thu 100.000 đồng.

- Truy thu số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Đàm Văn T bán ma túy cho Lý Văn H và Bé Văn Th2 mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

*(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tại Biên bản giao nhận vật chứng, lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2023).*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Đàm Văn T và Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Hoàng Quốc Khánh**

